**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87**/2018/HS-ST
Ngày: 25/10/2018

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Đặng Thị Nữa.

Ông Trần Đức Nhì.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thư Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

**Lê Tấn H** (tên thường gọi là T); Sinh ngày: 06/02/1981; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 287/3 đường BS, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phụ buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Tấn N(chết) và bà: Lý Thị Tuyết N; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 25/6/2018.

Nhân thân: Ngày 08/7/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục 18 tháng về hành trộm cắp tài sản (Quyết định số: 3928/QĐ-UB.NC). Chấp hành xong thời hạn đưa vào Cơ sở giáo dục ngày 13/11/2012 (Giấy chứng nhận số: 405/GCN-CSGD của Cơ sở giáo dục Phú H).

(có mặt)

*- Bị hại:*

Ông Lâm Quốc T1; Sinh năm: 1980; Trú tại: 287/3B đường BS, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Lại Hữu T2; Sinh năm: 1982; Trú tại: 7E/4 đường BĐ, Phường N, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 25/6/2018, ông Lại Hữu T2 điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave S biển số 54L5-6055 đến nhà của ông Lâm Quốc T1 tại địa chỉ 287/3B đường BS, Phường H, Quận F. Tại đây, sau khi dựng xe trước cửa nhà, ông T2 gửi xe cho ông T1 trông coi rồi vào trong nhà làm việc (nhà 287/3B đang xây). Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, ông T1 phát hiện chiếc xe bị mất nên báo cho ông T2 biết. Sau một hồi tìm kiếm, ông T2 phát hiện chiếc xe của ông đang để trong nhà của Lê Tấn H tại số 287/3 đường BS, Phường H, Quận F nên yêu cầu H trả xe, nhưng H trốn trong nhà không ra, vì vậy ông T2 đến Công an Phường H, Quận F trình báo sự việc.

Qua kiểm tra, Công an Phường H, Quận F đã thu giữ chiếc gắn máy của ông T2 cùng 05 chiếc xe gắn máy khác không rõ nguồn gốc, nên đã đưa Lê Tấn H về trụ sở Công an phường làm việc. Qua đấu tranh, H khai khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/6/2018, H đang ở trong nhà của H tại số 287/3 đường BS, Phường H, Quận F thì thấy trước nhà số 287/3B đường BS có dựng 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave S biển số 54L5-6055, quan sát thấy xe không khóa cổ và cũng không có người trông coi, nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. Để thực hiện ý định, H đi đến đẩy chiếc xe vào giấu trong nhà của H và sau đó bị các ông T1, T2 phát hiện báo công an bắt giữ như nêu trên. Riêng 05 chiếc xe gắn máy mà Công an thu giữ là xe của H mua lại từ những người không rõ lai lịch với giá từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng một chiếc để bán kiếm lời.

Tại Văn bản số: 1023/TCKH ngày 29 tháng 6 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda loại Wave S màu trắng bạc xám, biển số: 54L5-6055, SM: JC43E-1220035, SK: Y-605113, có giá là: 8.000.000 đồng.

Đối với 05 chiếc xe gắn máy thu giữ trong nhà của Lê Tấn H gồm: Chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha màu đen, không xác định được biển số và số khung nguyên thủy; chiếc xe gắn máy hiệu SYM, loại Atila màu bạc, biển số 51M3-8517; chiếc xe gắn máy hiệu Super Dream màu đen, biển số 49M7-2468; chiếc xe gắn máy hiệu Honda màu nâu, biển số 54X2-2172; chiếc xe gắn máy hiệu Wave a màu đen, biển số 83F1-6513, không xác định được số khung nguyên thủy. Ngày 15/9/2018, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ hữu của 05 chiếc xe này trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Xét đây không phải là vật chứng của vụ án, nên Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã tách ra giải quyết ở một vụ án riêng.

Tại Cáo trạng số: 94/CT-VKS ngày 04 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Tấn H về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tấn H khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave S biển số 54L5-6055 của ông Lại Hữu T2 tại trước nhà số 287/3B đường BS, Phường H, Quận F vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/6/2018 như bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Tấn H như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lê Tấn H từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lê Tấn H nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lê Tấn H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại Lâm Quốc T1; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lại Hữu T2 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Tấn H đã phạm tội « Trộm cắp tài sản ». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lê Tấn H đã lợi dụng sự sơ hở của các ông Lâm Quốc T1, Lại Hữu T2, lén lút chiếm đoạt của ông T2 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda loại

Wave S màu trắng bạc xám, biển số: 54L5-6055 trị giá 8.000.000 đồng. Hành vi này của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội « Trộm cắp tài sản » theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Lê Tấn H có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Lê Tấn H có nhân thân xấu, đó là ngày 08/7/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục 18 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Cho thấy, tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Tấn H tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị cáo bị phát hiện thu giữ lại tài sản là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương đối dài mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả lại chủ sở hữu); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Lê Tấn H còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại Lâm Quốc T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lại Hữu T2 không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave S biển số 54L5-6055 trả cho ông Lại Hữu T2 (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 04/7/2018 - BL77), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Đối với 05 chiếc xe gắn máy thu giữ trong nhà của Lê Tấn H, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã tách ra giải quyết ở một vụ án riêng và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Bị cáo Lê Tấn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Lê Tấn H** (T) phạm tội: « Trộm cắp tài sản ».

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Tấn H** (T) 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2018.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Tấn H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lê Tấn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thị Thùy Liên**